

Bản án số: 17/2018/HSST

Ngày: 25-01- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tấn Đầu

2. Ông Đinh Quang Tuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Cẩm Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông Vương Quốc Diệu.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 153/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Chí Th**, sinh năm 1988 tại: G R, Kiên Giang.

Nơi ĐKNKTT: Ấp X L, xã H Th, huyện G R, Kiên Giang.

Chỗ ở: Không có chỗ ở cố định.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ văn hóa: 9/12

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Cha Võ Thành Nh, còn sống và mẹ Lê Thị Bé S, còn sống.

Vợ Nguyễn Thúy H, sinh năm 1990

Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giam giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2017 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Dương Thanh Ph**, sinh năm 1991 tại: V Th, Hậu Giang.

Nơi ĐKNKTT: Ấp 2, xã V Th, huyện V Th, Hậu Giang.

Chỗ ở: Khu phố Y, thị trấn D Đ, huyện P Q, Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ văn hóa: 6/12

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Cha Dương Văn H, còn sống và mẹ Nguyễn Thị Á, còn sống.

Vợ Trần Thúy Ng, sinh năm 1990 (đã ly hôn).

Bị cáo chưa có con.

Tiền án: Không, nhưng về nhân thân năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện V Th, Hậu Giang xử phạt 6 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Đến ngày 18/10/2012 chấp hành xong hình phạt tù. Đã xóa án tích.

Tiền sự: Không

Bị tạm giam giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2017 cho đến nay.

- **Người bị hại:**

1. Chị **Võ Thị L**, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn D Đ, huyện P Q, Kiên Giang.

2. Anh **Huỳnh Văn Đ**, sinh năm 1975 và vợ **Đinh Thị Bích Ph**, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố J, thị trấn D Đ, huyện P Q, Kiên Giang.

3. Chị **Bùi Thị Kim H**, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp S Đ, xã D T, huyện P Q, Kiên Giang.

4. Chị **Nguyễn Thị Thanh Tr**, sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Y, thị trấn D Đ, huyện P Q, Kiên Giang.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh **Trịnh Hoàng H**, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn D Đ, huyện P Q, Kiên Giang.

(Bị cáo Th và Ph có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 01/4/2017 đến ngày 06/4/2017, do muốn có tiền tiêu xài nên Võ Chí Th và Dương Thanh Ph đã thực hiện các vụ chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/4/2017, Võ Chí Th nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để làm phương tiện đi cướp tài sản nên Th đi đến khu vực nhà trọ Th V, thuộc đường Nguyễn Ch Th, khu phố T, thị trấn D Đ, P Q thấy 01 chiếc xe mô tô, loại Sirius, biển số 68P1 – 142.93 do chị Võ Thị L làm chủ sở hữu, đang đậu phía trước nhà trọ, quan sát thấy không có người trông coi, Th lấy trộm xe chạy đến ấp G D. Sau đó, Th trộm 01 biển số xe mô tô, biển kiểm soát 68B1 – 07064 của anh Nguyễn Văn Đ đang đậu bên lề đường gần ngã ba xã G D. Th tháo lấy biển số 68B1- 07064, rồi gắn vào xe Sirius mà Th trộm của chị L để thay đổi đặc điểm xe. Th chạy xe trộm được về nhà bà Lê Thị B S (mẹ ruột, bà S không biết tài sản trộm cắp) thuộc ấp B T, xã C D cất giấu.

Lần 2: Vào khoảng 11 giờ ngày 03/4/2017, Th chạy xe mô tô gắn biển số 68B1- 07064 đến gặp Dương Thanh Ph tại nhà trọ của Ph ở khu phố 1, D Đ và rủ Ph chạy xe trên các tuyến đường tìm người nào có tài sản thì khống chế chiếm đoạt. Khi đi Th có mang theo 01 cây dao bấm giấu sẵn trong người. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, Ph điều khiển xe chở Th trên đoạn đường gần nghĩa trang nhân dân thuộc ấp S M, xã D T thì gặp chị Bùi Thị Kim H đang chạy xe mô tô một mình từ hướng ấp B V, xã H N đi ấp S Đ, xã D T, Ph chạy xe cùng chiều phía sau, vượt lên áp xe chị H vào lề đường, Th bước xuống xe dùng dao khống chế cướp tài sản của chị H gồm 01 giỏ xách màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Coolpad và tiền Việt Nam 15.000.000 đồng.

Lần 3: Sau khi cướp tài sản của chị Hậ xong, Ph tiếp tục điều khiển xe mô tô, gắn biển số 68B1 – 07064 chở Th chạy về hướng ấp R V, xã G D để tìm người dân có tài sản để chiếm đoạt. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/4/2017, khi chạy đến đoạn đường đất đỏ thuộc ấp R V, xã G D thì gặp anh Huỳnh Văn Đ chở vợ là Đinh Thị Bích Ph, chạy từ hướng ấp R V về thị trấn D Đ, Ph cho xe vượt lên, ép xe của anh Đ vào lề đường, Th bước xuống dùng dao khống chế cướp tài sản của anh Đ và chị Ph gồm 01 bóp da nữ, 01 điện thoại di động Iphone 6 và tiền Việt Nam 5.000.000 đồng.

Lần 4: Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 06/4/2017, chị Nguyễn Thị Thanh Tr đang điều khiển xe mô tô chạy một mình từ hướng sân bay quốc tế Ph Q đến khu phố T, thị trấn D Đ. Khi chị Tr chạy đến khu vực gần cổng chào thuộc ấp S Đ, xã D T thì gặp Ph điều khiển xe mô tô, loại Sirius, không rõ biển số (xe này do Th mượn của một người tên Bé không rõ nhân thân), chở Th chạy cùng chiều. Ph vượt lên áp sát vào xe chị Tr, Th ngồi phía sau lấy dao ra uy hiếp và khống chế cướp tài sản của chị Tr gồm 01 túi xách, 01 máy tính xách tay, hiệu Sony Vio và một số giấy tờ tùy thân.

Sau khi thực hiện 03 vụ cướp tài sản, Th đem máy tính xách tay đến bán cho anh Trịnh Hoàng H được 1.500.000 đồng (Hữu không biết tài sản trộm cắp); Th tiếp tục tháo rời phụ tùng chiếc xe Sirius mà Th lấy trộm của chị L, đem vứt bỏ xuống sông D Đ nhưng không xác định được vị trí nào; Th chỉ giữ lại 01 lốc máy xe, 01 cây pô xe và 01 cặp phuộc, rồi mang đến tiệm sửa xe của anh Phạm Văn D gửi ở đó (anh D không biết tài sản lấy trộm). Ph lấy tiền cướp được mua 01 điện thoại di động hiệu Oppo, model R827. Đến ngày 10/4/2017, Th và Ph bị phát hiện bắt giữ.

Tang vật thu giữ:

- Tiền Việt Nam: 4.245.000 đồng;
- 01 máy tính xách tay, hiệu Sony Vaio;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, 16 GB, số Imei 359227062019597;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, 16 GB, số Imei 353319077145131;
- 01 điện thoại di động hiệu Coolpad;
- 01 lốc máy xe mô tô, loại Sirius;
- 01 cái pô xe mô tô;
- 01 cặp phuộc xe mô tô.

(Các tài sản trên đã qua sử dụng và đã trả cho chủ sở hữu).

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, model R827, số Imei 866423020581 và số 86642302581663.

* Tại bản kết luận về giá trị tài sản trong tố tụng hình sự số 32/KL-HĐĐG ngày 20/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện P Q, kết luận:

- Xe mô tô, loại Sirius, biển số 68P1- 142.93, giá trị 11.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt ngày 01/4/2017 của Th là 11.000.000 đồng.

* Tại bản kết luận về giá trị tài sản trong tố tụng hình sự số 25/KL-HĐĐG ngày 25/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện P Q, kết luận:

- 01 điện thoại di động, hiệu Coopad, giá trị 900.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, 16GB, số Imei 359227062019597, giá trị 4.500.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, 16 GB, số Imei 353319077145131, giá trị 5.000.000 đồng;
- 01 máy tính xách tay, hiệu Sone Vaio, giá trị 5.000.000 đồng;
- 01 cái bóp nữ bằng da, không xác định được giá trị;
- 01 cái giỏ xách, không xác định được giá trị;
- 01 cái túi xách, không xác định được giá trị.

Tổng giá trị tài sản cướp ngày 03/4/2017 vào ngày 06/4/2017 là 35.400.0000 đồng của Võ Chí Th và Dương Thanh Ph.

Sau khi vụ án xảy ra, bị hại Võ Thị L yêu cầu bồi thường số tiền 11.000.000 đồng, anh Trinh Hoàng H yêu cầu bồi thường 1.500.000 đồng và chị Bùi Thị Kim H yêu cầu bồi thường 15.000.000 đồng.

Riêng chị Nguyễn Thị Thanh Tr, anh Huỳnh Văn Đ, anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Bích Ph không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 156/KSĐT-KT ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q đã truy tố bị cáo Võ Chí Th về tội “Cướp tài sản và tội trộm cắp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 và khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; bị cáo Dương Thanh Ph về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Buộc Võ Chí Th bồi thường cho chị Võ Thị L số tiền 11.000.000 đồng và anh Trinh Hoàng H số tiền 1.500.000 đồng; Võ Chí Th và Dương Thanh Ph bồi thường cho chị Bùi Thị Kim H số tiền 15.000.000 đồng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu oppo, model R827, số Imei 866423020581 và số 86642302581663, đã qua sử dụng.

(Tang vật trên Viện kiểm sát huyện P Q đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện P Q).

Tại phiên tòa hai bị cáo Võ Chí Th và Dương Thanh Ph thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 133; khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 và Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Chí Th mức án từ 09 đến 10 năm tù giam về tội “Cướp tài sản” và 06 đến 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 09 tháng tù giam.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Thanh Ph mức án từ 08 đến 09 năm tù giam.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tuyên:

- Buộc Võ Chí Th bồi thường cho chị Võ Thị L số tiền 11.000.000 đồng và anh Trịnh Hoàng H số tiền 1.500.000 đồng; Võ Chí Th và Dương Thanh Ph bồi thường cho chị Bùi Thị Kim H số tiền 15.000.000 đồng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, model R827, số Imei 866423020581 và số 86642302581663, đã qua sử dụng.

(Tang vật trên, Viện kiểm sát huyện P Q đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện P Q).

Lời nói sau cùng của bị cáo Th và Ph: Xin được giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, người bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Với các tình tiết đã được chứng minh Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 01/4/2017 đến ngày 06/4/2017, tại xã D T, xã G D và thị trấn D Đ, P Q, do muốn có tiền tiêu xài nên Võ Chí Th và Dương Thanh Ph đã thực hiện 03 vụ cướp tài sản của chị Bùi Thị Kim H, vợ chồng anh Huỳnh Văn Đ, chị Nguyễn Thị Thanh T với tổng giá trị là 35.400.000 đồng. Ngoài ra, Th còn trộm cắp của chị Võ Thị L 01 xe mô tô trị giá 11.000.000 đồng, để dùng làm phương tiện đi cướp tài sản. Hành vi của bị cáo Th đã phạm vào các tội “Cướp tài sản và trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 và khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; bị cáo Ph đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự theo truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người đi đường và còn làm mất an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người đã thành niên, đang trong độ tuổi lao động lại có sức khỏe tốt, nhưng không kiếm cho mình một công việc chân chính để tu chí làm ăn, mà lại muốn có tiền tiêu xài trên công sức của người khác, nên chỉ trong thời gian ngắn từ ngày 01/4/2017 đến ngày 06/4/2017 các bị cáo đã sử dụng phương tiện là xe mô tô mà bị cáo Th đã trộm được để thực hiện ba vụ cướp tài sản trên địa bàn huyện

P Q. Khi thấy những người bị hại đang chạy xe trên các đoạn đường vắng thì các bị cáo ép xe của họ vào lề đường và dùng dao khống chế để cướp tài sản, hành vi của các bị cáo hết sức liều lĩnh, táo bạo, xem thường pháp luật, xem nhẹ tài sản và sinh mạng của những người bị hại.

[4] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với bị cáo Th là người đã đề xướng, rủ rê bị cáo Ph chạy xe trên các tuyến đường tìm người có tài sản để khống chế chiếm đoạt, khi đi bị cáo còn chuẩn bị hung khí là cây dao bấm và bị cáo dùng con dao này để khống chế, uy hiếp người bị hại để cướp tài sản. Bản thân bị cáo còn tự mình thực hiện hành vi trộm cắp xe máy của người bị hại để làm phương tiện thực hiện các vụ cướp tài sản sau đó nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với hai tội danh là cướp tài sản và trộm cắp tài sản và vai trò của bị cáo trong tội cướp tài sản là cao hơn bị cáo Ph nên bị cáo phải chịu mức án cao hơn bị cáo Phong là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ít cho xã hội. Đối với bị cáo Ph khi nghe bị cáo Th rủ rê đi tìm người có tài sản để cướp thì bị cáo chẳng những không can ngăn, khuyên nhủ bị cáo Th làm ăn lương thiện mà bị cáo lại đồng ý thực hiện, bị cáo là người điều khiển xe mô tô chở Th chạy trên các tuyến đường để tìm những người có tài sản, khi thấy người bị hại, bị cáo đã chạy xe ép bị hại vào lề để bị cáo Th dùng dao khống chế lấy tài sản, sau khi thực hiện xong bị cáo Th lên xe để bị cáo chở tẩu thoát. Bị cáo đã cùng với bị cáo Th thực hiện trót lọt ba vụ cướp tài sản nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chung với bị cáo Th với vai trò đồng phạm, nên cũng cần phải tuyên cho bị cáo một mức án nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ít cho xã hội. Tuy nhiên, do hai bị cáo không có tiền án tiền sự, không có sự cấu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo xét thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ thì tại phiên tòa các bị cáo đã thật thà khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, các bị cáo đã khắc phục hậu quả số tiền 27.900.000 đồng (trong đó bị cáo Th khắc phục 20.200.000 đồng; bị cáo Ph khắc phục 7.700.000 đồng, tất cả được nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P Q), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Hoàng H xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo Th gia đình có công với cách mạng do đó cần áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ chung cho hai cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, model R827, số Imei 866423020581 và số 86642302581663, đã qua sử dụng (Tang vật trên Viện kiểm sát huyện Phú Quốc đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện P Q).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự.

- Buộc Võ Chí Th bồi thường cho chị Võ Thị L số tiền 11.000.000 đồng và anh Trịnh Hoàng H số tiền 1.500.000 đồng.

- Buộc Võ Chí Th và Dương Thanh Ph bồi thường cho chị Bùi Thị Kim H số tiền 15.000.000 đồng.

(Bị cáo Th đã khắc phục 20.200.000 đồng và bị cáo Ph đã khắc phục 7.700.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P Q).

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Võ Chí Th** phạm tội “Cướp tài sản và Trộm cắp tài sản”. Bị cáo **Dương Thanh Ph** phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 133; khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 và Điều 50 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt: **Võ Chí Th 09 (Chín) năm** tù giam về tội “Cướp tài sản” và **06 (sáu) tháng** tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt cho hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là **09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng** tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2017.

4. Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự.

5. Xử phạt: **Dương Thanh Ph 08 (Tám) năm** tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2017.

6. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, model R827, số Imei 866423020581 và số 86642302581663, đã qua sử dụng (Tang vật trên Viện kiểm sát huyện P Q đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện P Q).

7. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự.

- Buộc Võ Chí Th bồi thường cho chị Võ Thị L số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) và anh Trịnh Hoàng H số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Buộc Võ Chí Th và Dương Thanh Ph bồi thường cho chị Bùi Thị Kim H số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

(Số tiền này bị cáo Th đã nộp 20.200.000 đồng theo các biên lai thu số 06216 và 06217 cùng ngày 28/12/2017; bị cáo Ph nộp 7.700.000 đồng theo biên lai thu số 06207 ngày 01/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P Q).

6. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với

những người vắng mặt thời hạn được tính kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ Phú Quốc;
- THA Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Quốc Triều